

Bản án số: 63/2024/HC-ST

Ngày: 20 - 3 - 2024

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Trung Tính

2/ Bà Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 01 năm 2024, ngày 29 tháng 01 năm 2024, ngày 29 tháng 02 năm 2024, ngày 13 tháng 3 năm 2024, ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST-HC ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6014/2023/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 990/QĐST-HC ngày 17 tháng 01 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 597/2024/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 2403/QĐST-HC ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Kim Chân

Địa chỉ: 241, đường Lương Nhữ Học, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

Địa chỉ: 168, đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng Tùng, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, là người đại diện theo pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Tuấn Khanh, chức vụ: Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức; ông Phạm Hoàng Anh Tuấn, chức vụ: Phó Trưởng phòng tiếp dân – Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức; ông Trần Quốc Sắt, chức vụ: Phó Trưởng phòng tiếp dân – Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức (Giấy yêu cầu người bảo vệ số 4209/UBND-BBT và số 4210/UBND-BBT cùng ngày 04/7/2022, số 281/UBND-BBT ngày 10/1/2024).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường An Khánh (Bình Khánh cũ), thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 171/1, đường Lương Định Của, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trường Ninh, chức vụ: Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 12/GUQ-UBND ngày 08/11/2023).

- Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21

Địa chỉ: 26, đường Mai Chí Thọ, phường Bình Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung, địa chỉ: Tòa nhà Han Nam, số 65, đường Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 03/2023-UQ.DD-TK21 ngày 10/11/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Phạm Kim Chân trình bày:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/6/2012, bản tự khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Kim Chân xác định yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức) về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư (*sau đây viết tắt là Quyết định số 2660*); Thông báo số 375/TB-UBND ngày 07/4/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức) về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư để thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Kim Chân trong dự án Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế (*sau đây viết tắt là Thông báo số 375*); Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 23/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Quận 2 (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức) về việc cưỡng chế thu hồi đất (*(sau đây viết tắt là Quyết định số 4453)*) và Quyết định số 9375/QĐ-UBND-TTr ngày 06/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức) về giải quyết khiếu nại (*(sau đây viết tắt là Quyết định số 9375)*), với các lý do sau:

- Ủy ban nhân dân Quận 2 dựa vào Quyết định số 1578/QĐ-UB ngày 12/4/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi phần đất của bà là không đúng quy định, vì hiện nay dự án đã thay đổi về mục đích sử dụng đất là sử dụng làm khu dân cư thương mại quốc tế thế kỷ 21, không phải làm khu du lịch quốc tế thế kỷ 21 nên cần phải ban hành quyết định thu hồi đất mới theo đúng quy định pháp luật. Hiện nay, Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 (Công ty Thế kỷ 21) chỉ còn một thành viên là người nước ngoài, không còn là công ty có 03 thành viên như trước đây.

- Dự án của Công ty Thế kỷ 21 là dự án kinh doanh nên chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường thiệt hại với bà.

- Ủy ban nhân dân Quận 2 ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4453/QĐ-UBND ngày 23/6/2008, nhưng không giao cho bà là trái pháp luật vì bà chỉ nhận được 03 ngày trước khi cưỡng chế và tự ý chuyển tiền vào ngân hàng nên bà không có thời gian khiếu nại theo quy định.

Tại đơn xác định yêu cầu khởi kiện đề ngày 18/12/2023 bà Chân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy 04 quyết định nêu trên. Đối với Quyết định 9375 do tại thời điểm khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 2 vào năm 2015 quy định pháp luật khi đó không cho kiện hủy quyết định giải quyết khiếu nại nên bà không có làm đơn kiện bổ sung mà chỉ nêu yêu cầu tại biên bản đối thoại ngày 05/5/2015.

Tại Văn bản số 200/UBND-BBT ngày 17 tháng 01 năm 2022 và Văn bản số 4204/UBND-BBT ngày 04/7/2022 của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ý kiến về yêu cầu khởi kiện như sau:

Phần đất thuộc một phần thửa số 46, 60, 61, 62, (a), tờ bản đồ số 31, phường Bình Khánh, Quận 2 (nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức) do bà Phạm Kim Chân sử dụng nằm trong dự án Khu du lịch Văn hóa giải trí quốc tế theo Quyết định thu hồi và tạm giao đất số 1578/QĐ-UB ngày 12/4/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28/3/2008, Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh có Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà, đất số 208/UBND-XN như sau:

“Đất nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân quận 2 cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q210714 ngày 13/4/2001, diện tích 1.328m² cho ông Nguyễn Văn Xếp. Sau đó ông Xếp chuyển nhượng toàn bộ phần đất trên cho bà Phạm Kim Chân theo Hợp đồng chuyển nhượng số 998/CN và đã được Ủy ban nhân dân quận 2 chấp thuận ngày 07/5/2002.

Phần đất (a) diện tích 26,5m² theo bản vẽ hiện trạng số 15437/ĐDBĐ-CNTĐ(113) và phần đất (a) diện tích 54,9m² theo bản vẽ hiện trạng số 15437/ĐDBĐ-CNTĐ(114) thể hiện trên nền Bản đồ địa chính 2002 là rạch. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế (được xác định theo Biên bản xác minh lập ngày 27/3/2008) thì các phần đất nêu trên có hiện trạng là đất nông nghiệp để hoang. Bản đồ địa chính 2002 thể hiện rạch là không chính xác.

Hiện trạng khu đất trên hiện nay là đất nông nghiệp chưa san lấp.

Về tranh chấp, khiếu nại: Chưa phát hiện tranh chấp, khiếu nại.”.

Ngày 03/4/2008, Hội đồng bồi thường dự án ký Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 56/BK đối với bà Phạm Kim Chân như sau:

A. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm:

1.328 m² x 150.000 đồng/m² = 199.200.000 đồng.

- Hỗ trợ tái định cư:

1.328 m² x 180.000 đồng/m² = 239.040.000 đồng.

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-UB ngày 12/4/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi và tạm giao đất cho Công ty Phát triển quốc tế Thế kỷ 21 để tiến hành bồi thường, giải phóng mặt bằng tại phường Bình Khánh, Bình Trưng Tây, Quận 2;

Căn cứ Quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 05/12/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 phê duyệt Phương án số 167/HĐBT ngày 01/12/2006 của Hội đồng bồi thường dự án về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu du lịch Văn hóa giải trí quốc tế do Công ty Phát triển quốc tế Thế kỷ 21 làm chủ đầu tư tại phường Bình Khánh, Bình Trưng Tây, Quận 2.

Ngày 07/4/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với hộ bà Phạm Kim Chân có một phần thửa 46, 60, 61, 62, (a), tờ bản đồ số 31, phường Bình Khánh, Quận 2 (theo Tài liệu năm 2002) với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là 438.240.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 07/3/2008, Công ty phát triển quốc tế thế kỷ 21 có Văn bản số 10-19/BT-TK21 về việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với bà Phạm Kim Chân, trong đó có nội dung:

“Trường hợp nhận tiền bồi thường: Chủ đầu tư sẽ giải quyết cho bồi thường theo chính sách cộng các khoản hỗ trợ thêm như sau:

- *Bồi thường về đất và hỗ trợ tái định cư theo chính sách; bình quân: 330.000 đồng/m².*

- *Chủ đầu tư hỗ trợ thêm tối đa: 670.000 đồng/m². ”.*

Ngày 23/4/2008, Hội đồng Bồi thường dự án đã gửi vào Ngân hàng toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hỗ trợ thêm của Chủ đầu tư đối với hộ bà Phạm Kim Chân với tổng số tiền 1.328.000.000 đồng.

Ngày 23/6/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 ban hành Quyết định số 4453/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 06/8/2008, Đoàn công tác thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Kim Chân.

Về việc bà Phạm Kim Chân yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 2660/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 và Thông báo số 375/TB-UBND ngày 07/4/2008 của Ủy ban nhân dân quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) do không đồng ý với đơn giá đất bồi thường là không có cơ sở giải quyết, bởi lẽ:

Căn cứ khoản 4 Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định:

“Điều 39. Xử lý một số vấn đề phát sinh khi ban hành Nghị định

4. Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Nghị định này. ”.

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai 2013 quy định:

“Điều 210. Điều khoản chuyển tiếp

6. Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này. ”.

Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“Điều 34. Xử lý một số vấn đề phát sinh khi ban hành Nghị định

3. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/7/2014 thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt. ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định:

“Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với dự án đầu tư đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng đến trước ngày 01/7/2014 chưa thực hiện chi trả bồi thường thì xử lý bồi thường chậm thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/7/2014.”.

Theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục I Phần B, điểm 4.2 khoản 4 Mục IV Phần B Phương án số 167/HĐBT ngày 01/12/2006 của Hội đồng bồi thường dự án Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế:

“2. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp:

2.2- Đất nông nghiệp có vị trí không mặt tiền đường:

Đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm là 150.000 đồng/m². ”

“4. Bồi thường đối với đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân

4.2 Dự án không có quỹ căn hộ chung cư để bán cho người có đất nông nghiệp bị thu hồi nên được hỗ trợ thêm bằng tiền như sau:

Đối với phần diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, đủ điều kiện được bồi thường (trừ đất lấn, chiếm; đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư; đất biên ven kênh rạch) được hỗ trợ thêm là 180.000 đồng/m². ”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 và Thông báo số 375/TB-UBND ngày 07/4/2008 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với hộ bà Phạm Kim Chân là đúng theo trình tự, thủ tục, chính sách và phù hợp theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định và Thông báo nêu trên. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Chân.

Tại Văn bản số 274/UBND-BBT ngày 10/01/2024 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ý kiến về yêu cầu khởi kiện như sau:

Đề nghị Tòa án căn cứ vào hồ sơ, tài liệu và những tình tiết khách quan của vụ án để xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường An Khánh (phường Bình Khánh cũ) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trường Ninh không có ý kiến gì và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim Nhung có văn bản ngày 14/12/2023 ý kiến về yêu cầu khởi kiện như sau:

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 07/04/2008, mục tiêu dự án vẫn là Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế nên Quyết định số 2660/QĐ-UBND được ban hành dựa vào Quyết định số 1578/QĐ-UB là có cơ

sở. Đến ngày 01/07/2008, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới phê duyệt cho Công ty Thế kỷ 21 điều chỉnh dự án thành Khu dân cư và thương mại quốc tế theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000589, chứng nhận lần đầu ngày 01/07/2008. Như vậy, Quyết định số 2660/QĐ-UBND đã được ban hành trước khi dự án được điều chỉnh, bà Chân không có cơ sở để yêu cầu hủy Quyết định vì mục tiêu dự án thay đổi.

Ngoài ra, tại thời điểm ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND, Công ty Thế kỷ 21 là tổ chức kinh tế có 100% vốn đầu tư nước ngoài. Căn cứ Điều 1 Luật đất đai năm 1993: *“Nhà nước cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất”* và Điều c, Khoản 1, Điều 3 Nghị định 197/2004/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: *“Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư vào Việt Nam thì không phải trả tiền bồi thường hỗ trợ tái định cư; trường hợp đã chi trả thì được trừ số tiền đã trả vào tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp”*. Như vậy, Công ty Thế kỷ 21 chỉ có quyền sử dụng đất thông qua việc Nhà nước cho thuê đất và không có trách nhiệm phải tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại với bà Chân về việc thu hồi đất.

Vì các căn cứ nêu trên, việc bà Chân yêu cầu hủy Quyết định số 2660/QĐ-UBND và các văn bản có liên quan Thông báo số 375/TB-UBND; Quyết định số 9375/QĐ-UBND-TTr là không có cơ sở. Công ty Thế kỷ 21 đề nghị Tòa án bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Chân.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Chân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy quyết định bồi thường vì cho rằng: (1) UBND Quận 2 dựa vào Quyết định 1578 và Giấy phép đầu tư của Công ty Thế kỷ 21 không có giá trị pháp lý để thu hồi phần đất của bà là không đúng quy định, vì hiện nay dự án đã thay đổi về mục đích sử dụng đất làm khu dân cư thương mại quốc tế thế kỷ 21, không phải làm khu du lịch quốc tế thế kỷ 21, nên cần phải ban hành quyết định thu hồi đất mới theo đúng quy định pháp luật; (2) Dự án của Công ty Thế kỷ 21 là dự án kinh doanh nên chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường với bà chứ không phải cơ quan nhà nước; (3) Yêu cầu thương lượng theo giá thị trường tại thời điểm bây giờ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Chân, vì quyết định bồi thường đúng Phương án 167 đã được duyệt theo Luật đất đai năm 2003 và Nghị định 197/2004. Báo cáo 198 của Thanh tra Chính Phủ cũng đề cập đơn giá đất bồi thường cao hơn quy định. Về vấn đề hỗ trợ thêm của chủ đầu tư ngoài thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, nếu thực hiện theo Báo cáo 198 và Văn bản 4223 thì Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới có thẩm quyền giải quyết, người dân nên kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo Báo cáo 198 và Văn bản 4223.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim Chân còn trong thời hiệu theo quy định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, Thẩm phán không đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

Ý kiến giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chân về việc hủy Quyết định 2660, Thông báo 375 và Quyết định 9375. Đối với yêu cầu hủy Quyết định 4453 đã được giải quyết tại Bản án phúc thẩm số 631 ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên không xem xét giải quyết trong cấp sơ thẩm lần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]- Bà Chân yêu cầu hủy các Quyết định 2660, Thông báo 375, Quyết định 4453 và Quyết định 9375 của Ủy ban nhân dân Quận 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), là loại khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư, cưỡng chế khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Điểm a Khoản 1 Điều 30 và các Khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]- Theo Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Quốc hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính và Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Quốc Hội, thì yêu cầu hủy Quyết định 2660 còn thời hiệu khởi kiện, yêu cầu hủy Thông báo 375 có nội dung liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Chân và hủy Quyết định 9375 là quyết định giải quyết khiếu nại đối với Quyết định 2660, nên khi xem xét tính hợp pháp của Quyết định 2660 cần phải xem xét đến các quyết định có cùng nội dung liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ cho người khởi kiện.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định 4453 do bà Chân không chứng minh được có việc khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo và cũng không khởi kiện vụ án hành chính trong thời hạn pháp luật quy định. Năm 2012 bà Chân mới khởi kiện nên Bản án hành chính phúc thẩm số 631/2021/HC-PT ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giữ nguyên bản án sơ thẩm phần tuyên đình chỉ giải quyết yêu cầu này

do không còn thời hiệu khởi kiện là đúng. Do đó, tại Tòa cấp sơ thẩm lần này bà Chân tiếp tục yêu cầu hủy Quyết định 4453 là không xem xét giải quyết.

[1.3]- Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Trần Tuấn Khanh và ông Phạm Hoàng Anh Tuấn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trường Ninh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim Nhung, đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2]- Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện:

Xét Quyết định 2660 và Thông báo 375 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành là không phù hợp về thẩm quyền theo Điều 44 Luật đất đai năm 2003 và Điểm c Khoản 1 Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, nhưng vấn đề này không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Chân. Đối với Quyết định 9375 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại năm 2008. Các quyết định hành chính bị kiện đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2.2]- Về nội dung của các quyết định hành chính bị kiện:

Phần đất 1.328m² thuộc một phần thửa số 46, 60, 61, 62, (a), tờ bản đồ số 31, phường Bình Khánh, Quận 2 (nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức), do bà Phạm Kim Chân sử dụng nằm trong dự án Khu du lịch Văn hóa giải trí quốc tế theo Quyết định số 1578/QĐ-UB ngày 12/4/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi và tạm giao đất cho Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 để tiến hành bồi thường, giải phóng mặt bằng tại phường Bình Khánh, Bình Trưng Tây, Quận 2, và được tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất số 167/HĐBT ngày 01/12/2006 của Hội đồng Bồi thường dự án để thực hiện dự án Khu du lịch Văn hóa giải trí quốc tế do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Quốc Tế Thế Kỷ 21 làm chủ đầu tư tại phường Bình Khánh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 (*sau đây viết tắt là Phương án 167*), trên cơ sở được phê duyệt tại Quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 05/12/2006 của Ủy ban nhân dân Quận 2.

Căn cứ vào Biên bản kiểm kê số 56/BBKK ngày 14/3/2008 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 và bà Phạm Kim Chân có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh;

Căn cứ vào các Bản đồ hiện trạng vị trí số 15437/ĐĐBĐ-CNTĐ(112), (113), (114), (115) của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh có bà Phạm Kim Chân ký hướng dẫn ranh;

Căn cứ vào Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà, đất số 208/UBND-XN ngày 28/3/2008 của Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh như sau:

“Đất nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân quận 2 cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q210714 ngày 13/4/2001, diện tích 1.328m² cho ông Nguyễn Văn Xếp. Sau đó ông Xếp chuyển nhượng toàn bộ phần đất trên cho bà Phạm Kim Chân theo Hợp đồng chuyển nhượng số 998/CN và đã được Ủy ban nhân dân quận 2 chấp thuận ngày 07/5/2002.

Phần đất (a) diện tích 26,5m² theo bản vẽ hiện trạng số 15437/ĐĐBĐ-CNTĐ(113) và phần đất (a) diện tích 54,9m² theo bản vẽ hiện trạng số 15437/ĐĐBĐ-CNTĐ(114) thể hiện trên nền Bản đồ địa chính 2002 là rạch. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế (được xác định theo Biên bản xác minh lập ngày 27/3/2008) thì các phần đất nêu trên có hiện trạng là đất nông nghiệp để hoang. Bản đồ địa chính 2002 thể hiện rạch là không chính xác.

Hiện trạng khu đất trên hiện nay là đất nông nghiệp chưa san lấp.”

Căn cứ điểm 2.2, Mục 2, khoản I, Phần B của Phương án 167, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, không ở vị trí mặt tiền đường, giá đền bù là 150.000đồng/m². Do dự án không có quỹ căn hộ chung cư để bán cho người có đất nông nghiệp bị thu hồi, đủ điều kiện được bồi thường, nên theo điểm 4.2 Mục 4 khoản IV Phần B của Phương án 167, người dân được hỗ trợ thêm bằng tiền theo mức 180.000 đồng/m²;

Ngày 03/4/2008, Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế đã ký Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 56/BK đối với bà Phạm Kim Chân bồi thường, hỗ trợ về đất như sau: (1) Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: 1.328 m² x 150.000 đồng/m² = 199.200.000 đồng; (2) Hỗ trợ tái định cư: 1.328 m² x 180.000 đồng/m² = 239.040.000 đồng.

Ngày 07/4/2008, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với hộ bà Phạm Kim Chân có một phần thửa 46, 60, 61, 62, (a), tờ bản đồ số 31, phường Bình Khánh, Quận 2 (Theo tài liệu năm 2002) với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư là 438.240.000 đồng.

Cùng ngày, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Thông báo 375 về việc bà Chân được nhà nước bồi thường 438.240.000đồng và Công ty TNHH Phát Triển Quốc Tế Thế Kỷ 21 có Công văn số 10-4/BT-TK21 ngày 07/3/2008 đồng ý hỗ trợ thêm cho bà Chân 889.760.000đồng.

Do bà Chân không nhận tiền và bàn giao mặt bằng nên ngày 23/4/2008 Ủy ban nhân dân Quận 2 đã gửi tiền vào Ngân hàng và ngày 06/8/2008 tiến hành cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định 4453. Bà Chân khiếu nại Quyết

định 2660 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 giải quyết không chấp nhận khiếu nại theo Quyết định 9375.

[2.3]- Về yêu cầu của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 24/9/2002, Bộ kế hoạch và đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 2275/GP cho Công ty TNHH phát triển quốc tế thế kỷ 21 (*viết tắt là Công ty Thế Kỷ 21*) là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, được đầu tư xây dựng Khu du lịch văn hóa giải trí quốc tế tại phường Bình Khánh và phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, quy mô sử dụng đất dự kiến 55,01ha.

Để thực hiện dự án, ngày 12/4/2004, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-UB thu hồi và tạm giao cho Công ty Thế Kỷ 21 diện tích 442.618m² tại phường Bình Khánh và phường Bình Trưng Tây, Quận 2, để bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị triển khai theo Giấy phép đầu tư số 2275/GP ngày 24/9/2002 của Bộ kế hoạch và đầu tư.

Qua nhiều lần thay đổi tên và mục tiêu dự án, hiện tại dự án được tách làm hai phần: (1) Dự án Khu tái định cư phường Bình Khánh 30,22ha giao cho Ban quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm quản lý, hoán đổi lại cho Công ty Thế Kỷ 21 diện tích 30,106ha tại Khu dân cư Nam Rạch Chiếc để thực hiện dự án ban đầu; (2) Dự án Khu nhà ở phường Bình Trưng Tây, Quận 2 có diện tích 14,59ha giao cho Công ty Thế kỷ 21 thực hiện.

Ngày 01/12/2006, Hội đồng bồi thường dự án lập Phương án bồi thường số 167 và được Ủy ban nhân dân Quận 2 phê duyệt theo Quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 05/12/2006, theo đó, đơn giá đất nông nghiệp là 150.000đồng/m² và hỗ trợ tái định cư 180.000đồng/m². Ngoài ra, còn có khoản hỗ trợ ngoài phương án do Công ty Thế Kỷ 21 thỏa thuận hỗ trợ thêm đối với đất nông nghiệp là 670.000đồng/m². Năm 2008, Ủy ban nhân dân Quận 2 đã tiến hành bồi thường và cưỡng chế thu hồi đất.

Tại Báo cáo số 198/BC-TTCTP ngày 08/2/2017 của Thanh tra Chính phủ về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng do có khiếu nại, tố cáo của một số hộ dân bị thu hồi đất có nêu như sau:

Về yêu cầu của người dân bồi thường giá thị trường theo Điểm a Khoản 2 Điều 197/2004: Phương án 167 căn cứ theo Nghị định 197 và đơn giá đất được căn cứ theo Quyết định 227/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người dân cho rằng Ủy ban bồi thường chậm nên phải tính lại đơn giá tại thời điểm bồi thường theo Nghị định 197 là không có cơ sở.

Về yêu cầu đơn giá đất bồi thường theo giá thị trường theo Điều 55, 56 Luật đất đai 2003: Giá đất bồi thường theo Phương án được tính bằng giá đất theo quy định nhà nước nhân với hệ số từ 1,6 - 2,87 lần, ngoài ra, chủ đầu tư còn thỏa thuận hỗ trợ ngoài phương án từ 3,23 - 3,6 lần đơn giá đất của nhà nước quy định (hỗ trợ thêm 670.000đ/m²). Như vậy, đơn giá đất bồi thường đã áp dụng theo quy định của Luật đất đai 2003. Tuy nhiên, Công ty Thế Kỷ 21 đã thỏa thuận và trả cho ông Nguyễn Hà Bắc (1 trong những người bị thu hồi đất)

với đơn giá đất nông nghiệp là 5.500.000đồng/m², do đó, kết luận việc hỗ trợ cho các hộ dân hiện còn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư.

Tại Văn bản số 4223/VPCP-V.I ngày 26/4/2017 của Văn phòng Chính phủ đồng ý với nội dung Báo cáo 198, yêu cầu Thanh tra Chính phủ báo cáo bổ sung việc thỏa thuận của chủ đầu tư đối với người bị thu hồi đất đang khiếu nại, tố cáo; và việc bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất nhân với hệ số trong phương án BT, HT và đối chiếu Điều 9, Điều 10 Nghị định 197/2004 để giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, và báo cáo cho Thủ tướng Chính phủ trước 01/7/2017.

Tuy nhiên, theo người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa sơ thẩm thì đến nay tình hình không có gì khác ngoài Báo cáo 198 và Văn bản 4223 thể hiện nêu trên. Về vấn đề hỗ trợ thêm của chủ đầu tư ngoài thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, nếu thực hiện theo Báo cáo 198 và Văn bản 4223 thì Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới có thẩm quyền giải quyết, người dân nên kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo Báo cáo 198 và Văn bản 4223.

Xét năm 2004 có quyết định thu hồi đất, đến năm 2006 phê duyệt phương án bồi thường, do đó, cơ sở pháp lý để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là Luật đất đai năm 2003, Nghị định 197/2004 và Phương án 167/2006.

Khi tiến hành bồi thường cho bà Chân ngày 07/4/2008 thì Phương án 167 hết thời hạn áp dụng từ ngày 06/12/2007 nhưng Ủy ban nhân dân Quận 2 không có xem xét lại Phương án 167 là không đúng Điều 51 Quyết định 106/2005/QĐ-UBND của UBND TPHCM ban hành ngày 16-6-2005 (có hiệu lực từ 01-7-2005 đến 24-3-2008) về hiệu lực của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tuy nhiên, tại Điều 2 Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 quy định: *“Đối với những dự án, hạng mục đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; những dự án, hạng mục đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì thực hiện theo chính sách hoặc phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Quyết định này”*; Tại Văn bản số 1122/UBND-ĐTMT ngày 20/8/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về liên quan chương trình tái định cư dự án khu đô thị Thủ Thiêm tại đoạn 3 mục 1 có nêu: *“Khu 3: Khu 30 ha phường Bình Khánh thuộc khu đất dự án Khu du lịch văn hóa giải trí Thế kỷ 21 do Công ty Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 đã tiến hành bồi thường được một phần diện tích của dự án. Để đảm bảo ổn định chính sách bồi thường tái định cư đã ban hành và đang thực hiện, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ hoán đổi vị trí đất khác”*; Ngoài ra, theo Khoản 4 Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ: *“Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Nghị định này.”* Do đó, không có cơ sở để xem xét lại Phương án số 167.

Quyết định số 1578 về thu hồi đất được ban hành ngày 12/4/2004, Phương án 167 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt ngày 05/12/2006, nhưng đến ngày 07/4/2008 Ủy ban nhân dân Quận 2 mới ban hành Quyết định 2660 bồi thường, hỗ trợ cho bà Chân là bồi thường chậm. Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2008 khi Ủy ban nhân dân Quận 2 thực hiện bồi thường cho bà Chân thì Quyết định 144/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành giá các loại đất trên địa bàn Thành phố áp dụng từ ngày 01/01/2008 quy định đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại vị trí 1 (tính từ mép trong lề đường trong phạm vi 200m hay còn gọi là mặt tiền đường), khu vực I (áp dụng cho địa bàn các quận) là 135.000đồng/m², vị trí 2 (trong phạm vi trên 200m-400m, khu vực I là 108.000đồng/m², đối chiếu với hồ sơ bồi thường cho bà Chân là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm được tính bồi thường theo Phương án 167 là 150.000đồng/m², là cao hơn đơn giá đất theo Quyết định 144/2007 ngày 27/12/2007 nêu trên.

Xét bà Chân có tham gia kê khai, kiểm kê tài sản, có ký hướng dẫn ranh trên các bản vẽ hiện trạng phục vụ công tác bồi thường. Phần đất bị thu hồi của bà Chân là đất nông nghiệp nằm hoàn toàn trong dự án quy hoạch Khu tái định cư phường Bình Khánh 30,22ha, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện bồi thường theo Khoản 1 Điều 8 Nghị định 197/2004 và được bồi thường bằng tiền theo giá đất cùng mục đích sử dụng tại Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 10 Nghị định 197/2004. Ủy ban nhân dân Quận 2 đã áp dụng đơn giá đất nông nghiệp 150.000đồng/m² và hỗ trợ tái định cư 180.000đồng/m² cho bà Chân theo điểm 2.2 khoản 2 Mục I Phần B, điểm 4.2 khoản 4 Mục IV Phần B của Phương án 167. Công ty Thế Kỷ 21 hỗ trợ thêm cho bà Chân ngoài Phương án 167 với đơn giá đất nông nghiệp 670.000đồng/m² theo Công văn 10-19/BT-TK21 ngày 07/3/2008. Ngày 01/4/2008 Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh tổ chức tiếp xúc hiệp thương nhưng không có bà Chân, nhưng đến ngày 03/12/2012 Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh và bà Chân đã thống nhất về diện tích đất thu hồi, đơn giá bồi thường, hỗ trợ là 330.000đồng/m² và hỗ trợ của chủ đầu tư là 670.000đồng/m², bà Chân đã nhận đủ tiền vào ngày 18/01/2013.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quy định pháp luật và những nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Từ những phân tích trên, có cơ sở để xác định Quyết định số 2660 và Thông báo số 375 của Ủy ban nhân dân Quận 2 giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Kim Chân đúng quy định pháp luật, dẫn đến Quyết định số 9375 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về giải quyết khiếu nại đúng quy định pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim Chân là không có căn cứ pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Chân không được chấp nhận nên bà Chân phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Chân thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí nhưng bà Chân không yêu cầu nên Tòa không có cơ sở xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim Chân về việc hủy các Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư; Thông báo số 375/TB-UBND ngày 07/4/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư để thu hồi đất; và Quyết định số 9375/QĐ-UBND-TTtr ngày 06/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về giải quyết khiếu nại.

2- Về án phí: Bà Phạm Kim Chân phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Chân đã nộp là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số AD/2010/08780 ngày 03/7/2012 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Chân đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng thì có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hải